

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày: 08-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Chung

Ông Ngô Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2020/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh năm 19xx tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số xx, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xx đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Hữu V và bà Nguyễn Thị C; vợ: Đinh Thị Hồng Q; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13-02-2019 Công an phường Quang Trung, thành phố Nam Định xử lý hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tạm giữ từ ngày 21-01-2020 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 21-01-2020, tổ công tác Công an phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà xx đường Đ,

phường L, thành phố N phát hiện Đặng Văn C đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ trong túi áo khoác bên trái phía dưới đang mặc của C một túi nilon nhỏ màu trắng, mở kiểm tra bên trong chứa các hạt chất rắn dạng tinh thể màu trắng (C khai là túi ma túy đá). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa C cùng những người làm chứng về trụ sở Công an phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định số 121/GĐKTHS ngày 22-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu vật thu giữ của Đặng Văn C được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine; khối lượng: 0,232 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định, Đặng Văn C khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20-01-2020, C đi bộ đến ô nhà xx đường Đ, phường L, thành phố N nhờ một người đàn ông tên Lộc (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua hộ 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, Lộc đồng ý nhận tiền của C và hẹn C ở khu vực đó chờ, khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho C túi ma túy đá, C cầm cất vào túi áo khoác bên trái phía dưới đang mặc rồi đi bộ đến quán Internet ở số ô nhà xx đường Đ, phường L, thành phố N để chơi điện tử. Đến khoảng 02 giờ 55 phút ngày 21-01-2020 C đi bộ về nhà để sử dụng, Khi C đi đến trước cửa ô nhà xx đường Đ, phường L, thành phố N thì bị phát hiện và bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã cung cấp ma túy cho Đặng Văn C, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSTPNĐ ngày 16-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Đặng Văn C tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân bị cáo phạm tội do bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 21-01-2020, Đặng Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,232 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực trước cửa sổ nhà ở nhà xx đường Đ, phường L, thành phố N.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Số ma túy bị thu giữ trong phong bì niêm phong số 121/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
 - Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:
 - Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 12 (mười hai) tháng tù.
 - Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21-01-2020.
2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:
 - Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 121/GĐKTHS.
 - (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).
3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:
 - Bị cáo Đặng Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh